

BÁO CÁO TUẦN KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH NĂM 2025 THUỘC CHƯƠNG MTQG DTTS TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SƠN MAI

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND xã Sơn Mai)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến thời điểm báo cáo							Ước lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết năm báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/ địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16
A	DỰ ÁN DO CẤP XÃ QUẢN LÝ	2.301,012	9,321	0,000	2.291,691	2.259,863	6,591	6,591	0,000	2.253,272	2.253,272	0,000	0,000		
A.1	Vốn NSNN	2.301,012	9,321	0,000	2.291,691	2.259,863	6,591	6,591	0,000	2.253,272	2.253,272	0,000	0,000		
I	Chương trình mục tiêu quốc gia PTKTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	2.301,012	9,321	0,000	2.291,691	2.259,863	6,591	6,591	0,000	2.253,272	2.253,272	0,000	0,000		
	- Vốn ngân sách trung ương	1.957,234	0,000	0,000	1.957,234	1.940,487	0,000	0,000	0,000	1.940,487	1.940,487	0,000	0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	198,023	0,000	0,000	198,023	193,094	0,000	0,000	0,000	193,094	193,094	0,000	0,000		
	- Vốn ngân sách huyện	145,755	9,321	0,000	136,434	126,282	6,591	6,591	0,000	119,691	119,691	0,000	0,000		
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (Nhà ở)	690,000	-	-	690,000	690,000	-	-	-	690,000	690,000	-	-		
	- Vốn ngân sách trung ương	600,000			600,000	600,000				600,000	600,000				
	- Vốn ngân sách tỉnh	60,000			60,000	60,000				60,000	60,000				
	- Vốn ngân sách huyện	30,000			30,000	30,000				30,000	30,000				
2	Dự án 4. Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.611,012	9,321	0,000	1.601,691	1.569,863	6,591	6,591	0,000	1.563,272	1.563,272	0,000	0,000		
	- Vốn ngân sách trung ương	1.357,234	0,000	0,000	1.357,234	1.340,487	0,000	0,000	0,000	1.340,487	1.340,487	0,000	0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	138,023	0,000	0,000	138,023	133,094	0,000	0,000	0,000	133,094	133,094	0,000	0,000		
	- Vốn ngân sách huyện	115,755	9,321	0,000	106,434	96,282	6,591	6,591	0,000	89,691	89,691	0,000	0,000		
2.1	Dự án: Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Kỳ Hát	9,321	9,321	-	-	6,591	6,591	6,591	-	-	-	-	-		
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,000	0,0	0,000	-	0								
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000	0,0	0,000	-	0	0							
	- Vốn ngân sách huyện, xã	9,321	9,321	0,0	0,000	6,591	6,591	6,591							
2.2	Dự án: Kênh mương từ ruộng ông Niêm - đến cuối tuyến đồng xối	9,369	-	-	9,369	5,548	-	-	-	5,548	5,548	-	-		

	- Vốn ngân sách trung ương	0,234	0,000	0,0	0,234	-	0			0					
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,023	0,000	0,0	0,023	-	0	0		0					
	- Vốn ngân sách huyện, xã	9,112	0,000	0,0	9,112	5,548	0	0		5,548	5,548				
2.3	Dự án: Hệ thống thoát nước khu dân cư thôn Mai Lĩnh Hạ - Đồng xối Sông Phước Giang	9,122	-	-	9,122	5,074	-	-	-	5,074	5,074	-			
	- Vốn ngân sách trung ương	0,000	0,000	0,0	0,000	-	0			0					
	- Vốn ngân sách tỉnh	0,000	0,000	0,0	0,000	-	0	0		0					
	- Vốn ngân sách huyện, xã	9,122	0,000	0,0	9,122	5,074	0	0		5,074	5,074				
2.4	Dự án: Đường bê tông GTNT Kỳ Hát	907,000	-	-	907,000	895,846	-	-	-	895,846	895,846	-			
	- Vốn ngân sách trung ương	789,000	0,000	0,0	789,000	782,771	0			782,771	782,771				
	- Vốn ngân sách tỉnh	79,000	0,000	0,0	79,000	78,395	0	0		78,395	78,395				
	- Vốn ngân sách huyện, xã	39,000	0,000	0,0	39,000	34,680	0	0		34,680	34,680				
2.5	Dự án: Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi xã	368,000	-	-	368,000	356,104	-	-	-	356,104	356,104	-			
	- Vốn ngân sách trung ương	320,000	0,000	0,0	320,000	314,867	0			314,867	314,867				
	- Vốn ngân sách tỉnh	32,000	0,000	0,0	32,000	29,814	0	0		29,814	29,814				
	- Vốn ngân sách huyện, xã	16,000	0,000	0,0	16,000	11,423	0	0		11,423	11,423				
2.6	Dự án: Cải tạo Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn Minh Xuân	308,200	-	-	308,200	300,700	-	-	-	300,700	300,700	-			
	- Vốn ngân sách trung ương	248,000	0,000	0,0	248,000	242,849	0			242,849	242,849				
	- Vốn ngân sách tỉnh	27,000	0,000	0,0	27,000	24,885	0	0		24,885	24,885				
	- Vốn ngân sách huyện, xã	33,200	0,000	0,0	33,200	32,966	0	0		32,966	32,966				

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]